

Dự báo KQKD Q1/2026 ngành dầu khí: tăng trưởng bất phá nhờ giá dầu tăng cao, lựa chọn cổ phiếu còn tiềm năng tăng giá tốt

- Giá dầu được kỳ vọng sẽ chuyển sang trạng thái biến động cao theo thông tin đàm phán, với mặt bằng giá duy trì ở mức cao tương đối trong ngắn hạn, thay vì quay trở lại vùng thấp trước xung đột. Với giá dầu neo cao, chúng tôi dự phóng hầu hết các doanh nghiệp dầu khí nội địa đều sẽ hưởng lợi trong Q1/2026 với lượng backlog dự án và giá bán sản phẩm tăng cao.
- Chúng tôi ưu tiên lựa chọn các doanh nghiệp dầu khí có (1) định giá thấp và tiềm năng tăng giá còn nhiều, (2) hưởng lợi từ giá dầu tăng cao và (3) không bị ảnh hưởng quá lớn từ gián đoạn nguồn cung dầu. Dựa trên 3 yếu tố trên, chúng tôi đánh giá **PVS** và **PVT** là 2 cổ phiếu thích hợp để đầu tư giai đoạn này.

Tác động giá dầu cao đến các doanh nghiệp dầu khí tại cả 3 phân khúc

Thượng nguồn là phân khúc hưởng lợi trực tiếp và rõ rệt nhất từ diễn biến giá dầu, khi mức giá duy trì trên ngưỡng hòa vốn không chỉ cải thiện hiệu quả khai thác mà còn kích thích các quyết định đầu tư mới. Trong bối cảnh an ninh năng lượng được ưu tiên và nguồn tài nguyên suy giảm, hoạt động E&P có xu hướng được đẩy mạnh, kéo theo nhu cầu dịch vụ dầu khí tăng và backlog toàn ngành cải thiện. Do đó, đây là phân khúc mang tính dẫn dắt chu kỳ, với mức độ nhạy cao nhất đối với biến động giá dầu và thường ghi nhận tăng trưởng lợi nhuận mạnh nhất khi thị trường thuận lợi.

Trung nguồn chịu tác động tích cực nhưng ở mức độ thấp hơn và mang tính ổn định hơn. Giá dầu tăng kéo theo giá khí và cước vận tải tăng, giúp cải thiện doanh thu và duy trì dòng tiền, đặc biệt trong bối cảnh phần lớn hoạt động dựa trên hợp đồng trung – dài hạn. Tuy nhiên, upside của phân khúc này bị giới hạn bởi cơ chế điều tiết giá và đặc thù hợp đồng, khiến mức độ bất phá không cao. Nhìn chung, đây là nhóm mang tính phòng thủ tương đối, ít biến động hơn so với thượng nguồn.

Hạ nguồn hưởng lợi từ sự phục hồi của crack spread và xu hướng tăng của giá bán lẻ xăng dầu, qua đó hỗ trợ biên lợi nhuận trong ngắn hạn. Tuy nhiên, phân khúc này có độ nhạy cao với chi phí đầu vào và rủi ro nguồn cung, đặc biệt khi giá dầu duy trì ở mức cao trong thời gian dài. Trong kịch bản bất lợi, biên lợi nhuận có thể bị thu hẹp và hoạt động kinh doanh chịu áp lực, khiến triển vọng kém ổn định hơn so với hai phân khúc còn lại.

Chiến lược đầu tư giai đoạn hiện tại tập trung vào doanh nghiệp rủi ro thấp

Chúng tôi tập trung ưu tiên PVS như lựa chọn trọng tâm nhờ khả năng hưởng lợi trực tiếp từ chu kỳ đầu tư thượng nguồn, cùng với nền tảng dòng tiền ổn định từ mảng FSO giúp cân bằng giữa tăng trưởng và phòng thủ. Đồng thời, lựa chọn PVT như một vị thế bổ trợ với đặc tính dòng tiền bền vững, ít nhạy cảm hơn với biến động giá dầu và rủi ro địa chính trị. Các cổ phiếu còn lại phù hợp hơn với chiến lược giao dịch ngắn hạn theo diễn biến giá dầu và crack spread.

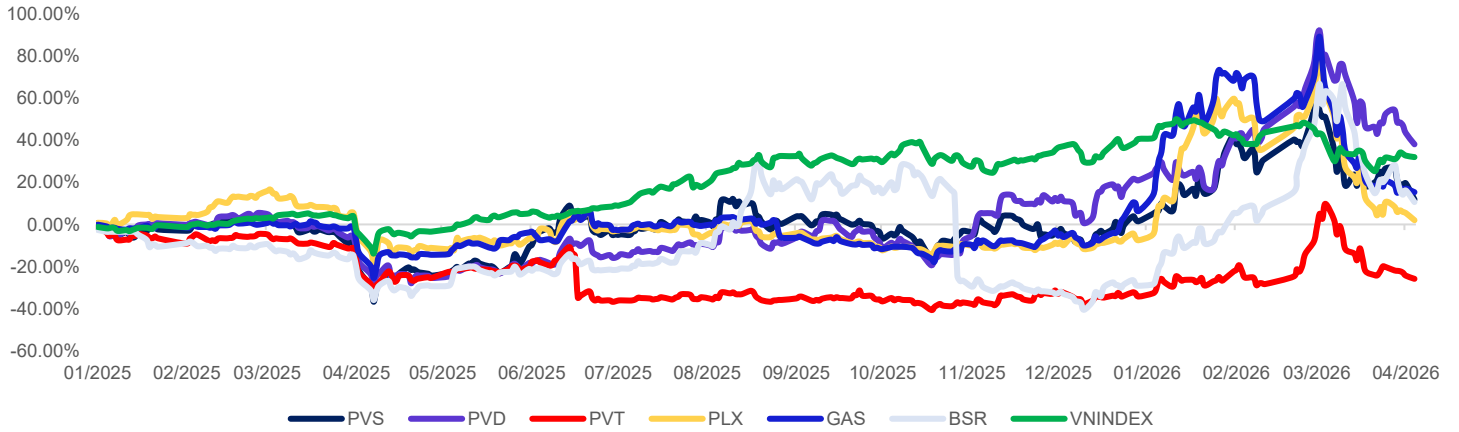
Chuyên viên phân tích

Mai Duy Anh

anh.maiduy@mbs.com.vn

Tổng hợp dự phóng KQKD Q1/2026 và cả năm 2026

Hình 1: Diễn biến các giá các cổ phiếu dầu khí từ đầu năm 2025 đến nay



Nguồn: FiinPro, MBS Research

Hình 2: Dự phóng KQKD một số doanh nghiệp dầu khí

Mã CP	Ngành	Dự báo tăng trưởng LNST				Đánh giá
		Q1/26	%svck	2026	%svck	
PVS	Dầu khí	480	44.7%	1,967	8.1%	Backlog từ EPCI# 1-3 của Lô B sẽ đóng góp chính vào doanh số của PVS trong quý đầu 2026.
PVD	Dầu khí	285	86.2%	1,211	16.7%	Giàn khoan PVD I, VI và 4 giàn đối tác sẽ là động lực chính thúc đẩy lợi nhuận của PVD Q1/2026 nhờ vào ký mới hợp đồng ở vùng giá cao (4 giàn đối tác ký cuối năm 2025).
GAS	Dầu khí	3,174	15.1%	13,227	15.9%	Lợi nhuận GAS tăng trưởng từ động lực giá bán khí tăng mạnh trong quý.
PVT	Dầu khí	256	19.1%	1,220	17.5%	Hầu hết các tuyến hoạt động của PVT vẫn chưa bị tác động đáng kể. Trong khi đó các tàu hưởng lợi từ giá cho thuê tàu thế giới trong xu hướng tăng sẽ hỗ trợ KQKD của công ty.
BSR	Dầu khí	4,217	956.9%	10,319	97.9%	Crack spread phục hồi mạnh mẽ trong khi vẫn đảm bảo sản lượng trong Q1/2026 dự kiến giúp BSR đạt mức tăng trưởng lợi nhuận ấn tượng từ mức nền thấp cùng kỳ 2025.
PLX	Dầu khí	286	114.2%	2,770	2.8%	Giá bán lẻ xăng dầu trong nước tăng cao hỗ trợ cho KQKD của PLX tăng trưởng tích cực svck.

Nguồn: MBS Research dự phóng

Hình 3: Dự phóng KQKD giai đoạn 26-27 của các doanh nghiệp dầu khí (Đơn vị: tỷ đồng)

	Chỉ tiêu	2025	2026F	% thay đổi dự phóng	% svck	2027F	% svck	Đánh giá
PVS	Doanh thu	32,556	38,794		19.2%	32,183	-17.0%	Doanh thu tăng trưởng tốt nhờ điểm rơi backlog dự án Lô B tập trung trong năm 2026. Biên lợi nhuận mỏng tàu kỹ thuật dầu khí tăng do chu kỳ hồi phục mạnh của thị trường tàu dịch vụ ngoài khơi, giá thuê tàu OSV tăng tốt và một số tàu đã hết khấu hao.
	LN gộp	1,809	1,846		2.0%	1,842	-0.2%	
	Biên LN gộp	5.6%	4.8%		-0.8 đpt	5.7%	0.9 đpt	
	Thu nhập tài chính ròng	799	394		-50.7%	112	-71.7%	
	Chi phí bán hàng và QLDN	1,385	1,300		-6.1%	1,004	-22.7%	
	LN ròng	1,821	1,967		8.1%	1,973	0.3%	
PVD	Doanh thu	10,892	12,016		10.3%	11,852	-1.4%	Doanh thu tăng nhờ vào mức giá thuê giàn khoan tự nâng bình quân được gia tăng và có sự đóng góp của 4 giàn khoan đối tác. Lợi nhuận gia tăng chủ yếu đóng góp từ việc gia tăng doanh thu đáng kể ở hai mảng hoạt động chính là dịch vụ khoan và kỹ thuật giếng khoan.
	LN gộp	2,077	2,860		37.7%	2,842	-0.6%	
	Biên LN gộp	19.1%	23.8%		4.7 đpt	24.0%	0.2 đpt	
	Thu nhập tài chính ròng	-166	-371		124.0%	-306	-17.5%	
	Chi phí bán hàng và QLDN	856	1,015		18.6%	1,061	4.5%	
	LN ròng	1,037	1,211		16.7%	1,260	4.1%	
GAS	Doanh thu	135,129	160,122	37.1%	18.5%	164,128	2.5%	Doanh thu tăng tốt nhờ giá bán khí ngoài vùng bao tiêu tăng tốt svck và dự phóng trước đây trong báo cáo dầu khí 12/2025, chủ yếu đến từ giá bán khí LPG và LNG. Chi phí bán hàng & QLDN tăng do không có khoản trích lập dự phòng tương tự trong năm 2025. Lợi nhuận ròng giảm nhẹ so với dự phóng báo cáo ngành dầu khí tháng 12/2025 do chi phí đầu vào tăng đáng kể gây áp lực lên biên lợi nhuận.
	LN gộp	17,051	21,467	-0.5%	25.9%	22,795	6.2%	
	Biên LN gộp	12.6%	13.4%	-5.1 đpt	0.8 đpt	13.9%	0.5 đpt	
	Thu nhập tài chính ròng	1,197	1,230		-6.6%	1,663	35.2%	
	Chi phí bán hàng và QLDN	3,926	6,085		19.4%	5,744	-5.6%	
	LN ròng	11,414	13,227		-6.1%	14,896	12.6%	
PVT	Doanh thu	16,013	17,214	10.6%	7.5%	17,558	2.0%	Giá cước vận tải gia tăng sau khi cuộc xung đột Trung Đông bùng nổ giúp PVT tăng doanh thu nhờ giá cho thuê tàu trong khi quãng đường vận chuyển chưa bị ảnh hưởng nhiều do PVT tập trung chạy các tuyến nội địa và Đông Nam Á. Chi phí dịch vụ mua ngoài, logistic và neo đậu tàu tăng nhanh hơn giá cước vận tải so với ước tính trước đây của chúng tôi trong báo cáo ngành dầu khí tháng 12/2025.
	LN gộp	2,347	2,661	1.3%	13.4%	2,809	5.6%	
	Biên LN gộp	14.7%	15.5%	-1.4 đpt	0.8 đpt	16.0%	0.5 đpt	
	Thu nhập tài chính ròng	-264	-232		-4.5%	-338	45.7%	
	Chi phí bán hàng và QLDN	544	533		2.9%	617	15.8%	
	LN ròng							

	LN ròng	1,038	1,220	0.0%	17.5%	1,233	1.1%	
BSR	Doanh thu	141,582	170,468	47.4%	20.4%	178,992	5.0%	Doanh thu tăng tốt nhờ giá bán xăng dầu tăng cao trong bối cảnh nguồn cung được ước tính không bị thu hẹp quá nhiều so với báo cáo ngành dầu khí 12/2025 trước đây của chúng tôi.
	LN gộp	6,114	8,512	26.1%	39.2%	9,636	13.2%	
	Biên LN gộp	4.3%	5.0%	-0.8 đpt	0.7 đpt	5.4%	0.4 đpt	Chúng tôi điều chỉnh thu nhập lãi do dự phóng tăng đầu tư ngắn hạn so với báo cáo trước đây. Lợi nhuận ròng 2026 ước tính tăng mạnh chủ yếu nhờ crack spread tăng bất phá so với dự phóng cũ tháng 12/2025.
	Thu nhập tài chính ròng	1,436	1,551	398.7%	8.0%	1,141	-26.4%	
	Chi phí bán hàng và QLDN	1,575	2,010	64.1%	27.6%	2,111	5.0%	
	LN ròng	5,214	10,319	107.3%	97.9%	10,585	2.6%	
PLX	Doanh thu	309,924	310,090		0.3%	316,366	2.0%	Tăng trưởng doanh thu nhờ vào sản lượng cao hơn và giá bán khả quan. Lợi nhuận gộp tăng trưởng tích cực nhờ kỳ vọng từ dự thảo luật KDXD mới và bối cảnh kinh doanh thuận lợi giúp PLX mở rộng biên lợi nhuận.
	LN gộp	18,170	19,233		5.9%	20,643	7.3%	
	Biên LN gộp	5.9%	6.2%		0.3 đpt	6.5%	0.3 đpt	Chi phí bán hàng & quản lý doanh nghiệp tăng đồng pha với việc mở rộng quy mô kinh doanh của PLX.
	Thu nhập tài chính ròng	547	460		-15.9%	213	-53.7%	
	Chi phí bán hàng và QLDN	15,646	16,081		2.8%	16,407	2.0%	
	LN ròng	2,696	2,770		2.8%	3,508	26.7%	

Nguồn: MBS Research dự phóng

Chiến lược đầu tư ngành dầu khí: Lựa chọn cổ phiếu còn tiềm năng tăng giá tốt

Tính đến ngày 08/04/2026, căng thẳng địa chính trị tại Trung Đông đã có dấu hiệu hạ nhiệt khi Mỹ và Iran đạt được thỏa thuận ngừng bắn tạm thời trong 2 tuần, qua đó làm giảm lo ngại về gián đoạn nguồn cung, đặc biệt tại eo biển Hormuz. Thông tin này khiến giá dầu điều chỉnh mạnh từ vùng đỉnh trên 110–120 USD/thùng về quanh 90–100 USD/thùng. Tuy nhiên, bản chất của diễn biến hiện tại vẫn mang tính tạm thời khi tiến trình đàm phán chưa thực sự ổn định và nguồn cung chưa hoàn toàn phục hồi. Do đó, giá dầu được kỳ vọng sẽ chuyển sang trạng thái biến động cao theo thông tin đàm phán, với mặt bằng giá duy trì ở mức cao tương đối trong ngắn hạn, thay vì quay trở lại vùng thấp trước xung đột. Dựa trên tình hình hiện nay, chúng tôi ưa thích PVS và PVT dựa trên 3 yếu tố: (1) Đây là 2 doanh nghiệp trực tiếp hưởng lợi mạnh mẽ từ việc giá dầu cao và dự kiến được phản ánh lên KQKD của doanh nghiệp ngay trong Q1/2026 và (2) 2 doanh nghiệp này hiện đang có định giá P/E thấp hơn trung bình lịch sử 3 và 5 năm, đồng thời vẫn còn tiềm năng tăng giá khá tốt so với định giá của chúng tôi và (3) 2 doanh nghiệp này ít bị ảnh hưởng mạnh khi giá dầu đảo chiều lao dốc vì các hợp đồng đa phần đã ký dài hạn.

Hình 4: Chiến lược đầu tư ngành dầu khí

Cổ phiếu	Khuyến nghị	Giá mục tiêu (VND/cp)	Luận điểm đầu tư
PVS	Khả quan	54,900	<ul style="list-style-type: none"> - Chúng tôi giữ nguyên giá mục tiêu so với báo cáo PVS 03/2026. - Chúng tôi dự phóng khối lượng backlog các dự án M&C sẽ bước vào pha cao điểm trong năm 2026 để kịp đáp ứng tiến độ đón các dòng dầu và khí trong tương lai gần (2027-2030), dự kiến tổng backlog rơi vào khoảng hơn 1 tỷ USD trong năm nay. Trong đó, các gói thầu EPCI cho Lô B – Ô Môn tiếp tục là trụ cột chính, ngoài ra hợp đồng EPCIC giàn xử lý trung tâm Lạc Đà Vàng và các dự án điện gió ngoài khơi cũng được dự báo sẽ có sự đóng góp tích cực. - Chúng tôi ước tính lợi nhuận công ty giai đoạn 2026-2027 đạt 1,967 và 1,973 tỷ đồng (+8.1%/+0.3% svck), kỳ vọng tiềm năng tăng trưởng ở mức 43.7% so với mức định giá thấp trên thị trường hiện nay.
PVT	Khả quan	25,300	<ul style="list-style-type: none"> - Chúng tôi điều chỉnh tăng giá mục tiêu thêm 15% so với báo cáo ngành dầu khí tháng 12/2025, chủ yếu nhờ nâng mức định giá EV/EBITDA. Việc điều chỉnh này phản ánh (i) nhu cầu vận tải ổn định và gia tăng đối với các hợp đồng định hạn, qua đó cải thiện mức độ lấp đầy đội tàu và nâng cao khả năng dự báo dòng tiền, và (ii) dư địa tăng trưởng lợi nhuận từ các hợp đồng ngắn hạn trong bối cảnh giá cước vận tải duy trì ở mức cao. - Phần lớn đội tàu của PVT hoạt động theo hợp đồng trung và dài hạn, các hợp đồng này thường có thời hạn 1–5 năm, nên biến động địa chính trị ngắn hạn không làm mất hợp đồng ngay lập tức. - Khoảng 60-80% tàu của PVT chạy theo hợp đồng định hạn giúp tạo nền ổn định và không bị dao động doanh thu trong ngắn hạn. Phần còn lại là các tàu chạy hợp đồng spot sẽ được hưởng lợi từ giá cước tàu đang tăng lên trong giai đoạn này giúp PVT tạo đà tăng trưởng trong ngắn hạn.

			<ul style="list-style-type: none"> - Chúng tôi dự phóng mức lợi nhuận 1,220 và 1,233 tỷ đồng năm 2026-2027 (+17.5%/+1.1% svck) đối với PVT, kỳ vọng tiềm năng tăng giá cổ phiếu là 16.6%.
GAS	Trung lập	87,400	<ul style="list-style-type: none"> - Chúng tôi điều chỉnh giá mục tiêu tăng từ 82,300 VNĐ/cp trong báo cáo ngành dầu khí vào tháng 12/2025 lên 87,400 VNĐ/cp để phản ánh mức tăng giá bán khí LNG và LPG tăng ~2 lần svck. - Doanh thu LNG ước tính đạt 44,911 tỷ đồng trong năm 2026 (+198.1% svck) đến từ việc cung cấp khí cho 2 nhà máy Nhơn Trạch 3 & 4. Đây vẫn tiếp tục là động lực tăng trưởng của GAS trong giai đoạn tới.
PVD	Trung lập	33,100	<ul style="list-style-type: none"> - Chúng tôi giữ nguyên giá mục tiêu so với báo cáo PVD 03/2026. - Q1/2026, ước tính PVD đạt lợi nhuận ròng 285 tỷ đồng (+86% svck) nhờ sự đóng góp của 4 giàn khoan đối tác và các giàn khoan đang hoạt động mới với mức nền giá cao - Chúng tôi dự phóng lợi nhuận ròng giai đoạn 2026-2027F của PVD đạt 1,211/1,260 tỷ đồng (+16.7/4.1% svck) đến từ sự đóng góp khả quan của 2 giàn khoan mới PVD VIII & IX trong bối cảnh giá cho thuê giàn khoan vẫn tiếp đà tăng.
PLX	Trung lập	44,000	<ul style="list-style-type: none"> - Chúng tôi điều chỉnh mức giá hợp lý của PLX từ 61,000 VNĐ/cp trong báo cáo tháng 02/2026 về 44,000 để phản ánh rủi ro chi phí đầu vào gia tăng và thiếu hụt nguồn cung. - PLX hiện đang có tồn kho nguyên vật liệu, hàng đang vận chuyển và thành phẩm vào khoảng ~2,763 tỷ đồng với mức giá vốn thấp hơn so với tình hình hiện nay. Khả năng cao PLX sẽ có thể bán được phần hàng tồn kho này với mức giá cao hơn trong bối cảnh giá dầu vẫn trong xu hướng tăng. Tuy nhiên nếu xung đột leo thang mạnh sẽ khiến biên lợi nhuận của PLX thu hẹp và có rủi ro thiếu hụt nguồn cung.
BSR	Trung lập	27,800	<ul style="list-style-type: none"> - Chúng tôi điều chỉnh giá mục tiêu tăng 43% so với báo cáo ngành dầu khí 12/2025 để phản ánh mức tăng crack spread kể từ giai đoạn đầu năm 2026. - Ước tính crack spread phục hồi mạnh mẽ sẽ là động lực chính dẫn dắt lợi nhuận của BSR tăng trưởng 97.9% trong năm nay. Về dài hạn, dự án Nâng cấp mở rộng Nhà máy lọc dầu Dung Quất sẽ giúp đóng góp vào mở rộng công suất, tăng doanh thu và cải thiện biên lợi nhuận cho BSR bởi các sản phẩm chất lượng cao.

Nguồn: MBS Research

Hình 5: So sánh một số doanh nghiệp cùng ngành

Công ty	Mã CK	Vốn hóa Tỷ VNĐ	P/E (lần)		P/B (lần)		ROA%		ROE (%)	
			2026F	2027F	2026F	2027F	2026F	2027F	2026F	2027F
Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	PVS	19,332	11.9	11.9	1.5	1.4	4.8	4.5	12.6	11.8
Tổng CTCP Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí	PVD	17,983	15.9	15.3	1.1	1.0	4.2	4.2	6.9	6.7
Tổng Công ty Khí Việt Nam	GAS	189,417	13.5	10.9	2.7	2.4	13.8	15.0	19.9	21.8
Tổng CTCP Vận tải Dầu khí	PVT	9,751	5.1	5.0	0.8	0.7	6.2	5.6	16.1	14.2
CTCP Lọc Hóa dầu Bình Sơn	BSR	125,683	4.3	3.3	2.0	1.9	28.3	30.9	50.0	59.3
Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	PLX	49,426	16.1	13.7	2.0	2.0	3.6	3.9	12.6	14.7

Nguồn: FiinProX, MBS Research

MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Khối Nghiên cứu - Công ty Cổ phần Chứng khoán MBS (MBS). Thông tin trình bày trong báo cáo dựa trên các nguồn được cho là đáng tin cậy vào thời điểm công bố song MBS không chịu trách nhiệm hay bảo đảm nào về tính chính xác, tính đầy đủ, tính kịp thời của những thông tin này cho bất kỳ mục đích cụ thể nào. Những quan điểm trong báo cáo này không thể hiện quan điểm chung của MBS và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này được phát hành chung, bất kỳ khuyến nghị nào trong tài liệu này không liên quan đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính và nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nhận cụ thể nào. Báo cáo này và tất cả nội dung là sản phẩm sở hữu của MBS; người nhận không được phép sao chép, tái xuất bản dưới bất kỳ hình thức nào hoặc phân phối lại toàn bộ hoặc một phần, cho bất kỳ mục đích nào mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của MBS.

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ MBS

Khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

Khuyến nghị đầu tư của MBS được xây dựng dựa trên khả năng sinh lời dự kiến của cổ phiếu, được tính bằng tổng của (i) chênh lệch phần trăm giữa giá mục tiêu và giá thị trường tại thời điểm công bố báo cáo, và (ii) tỷ suất cổ tức dự kiến. Trừ khi được nêu rõ trong báo cáo, các khuyến nghị đầu tư có thời hạn đầu tư là 12 tháng.

KHẢ QUAN	Khả năng sinh lời của cổ phiếu từ 15% trở lên
TRUNG LẬP	Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ -15% đến 15%
KÉM KHẢ QUAN	Khả năng sinh lời của cổ phiếu thấp hơn 15%

Khuyến nghị đầu tư ngành

KHẢ QUAN	Các cổ phiếu trong ngành có khuyến nghị Mua tính trên cơ sở vốn hóa thị trường gia quyền
TRUNG LẬP	Các cổ phiếu trong ngành có khuyến nghị Nắm giữ, tính trên cơ sở vốn hóa thị trường gia quyền
KÉM KHẢ QUAN	Các cổ phiếu trong ngành có khuyến nghị Bán, tính trên cơ sở vốn hóa thị trường gia quyền

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB (MBS)

Được thành lập từ tháng 5 năm 2000 bởi Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) với tên gọi tiền thân là Công ty CP chứng khoán Thăng Long, Công ty CP Chứng khoán MB (MBS) là một trong 6 công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam. Sau nhiều năm phát triển, MBS đã trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam, liên tục đứng trong Top 10 thị phần tại cả hai Sở Giao dịch (Hồ Chí Minh và Hà Nội).

Địa chỉ:

Tòa nhà MB, 21 Cát Linh, Ô Chợ Dừa, Hà Nội

Tel: + 8424 7304 5688 - Fax: +8424 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

KHỐI NGHIÊN CỨU CTCP CHỨNG KHOÁN MB (MBS)

Giám đốc Khối Nghiên cứu <i>Trần Thị Khánh Hiền</i>	Trưởng phòng <i>Nguyễn Tiến Dũng</i>	
Vĩ mô & Chiến lược thị trường <i>Nghiêm Phú Cường</i> <i>Ngô Quốc Hưng</i> <i>Đinh Hà Anh</i> <i>Vũ Lê Giang</i>	Ngân hàng – Dịch vụ Tài chính <i>Đinh Công Luyến</i> <i>Phạm Thị Thanh Hương</i>	Bất động sản - VLXD <i>Nguyễn Minh Đức</i> <i>Lê Hải Thành</i> <i>Phạm Thị Thanh Huyền</i>
	Công nghiệp – Năng lượng <i>Nguyễn Hà Đức Tùng</i> <i>Mai Duy Anh</i> <i>Võ Đức Anh</i>	Dịch vụ - Tiêu dùng <i>Nguyễn Quỳnh Ly</i>